

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 764/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, năm sinh 1981; Địa chỉ thường trú: Phòng 908 Chung cư 47-57, phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: Số 68 đường S, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C, năm sinh 1979; Địa chỉ thường trú: Phòng 908 Chung cư 47-57, phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: Số 68 đường S, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Hữu C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Hữu C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Xuân L, ngày sinh 17/8/2008 và Nguyễn Phạm Thiên N, ngày sinh 25/8/2011 cho ông Nguyễn

Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phạm Thị Thúy H do ông C không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Phạm Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu C và bà Phạm Thị Thúy H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có tạo lập được khối tài sản chung là 01 (Một) sổ tiết kiệm giá trị 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng do bà H đứng tên và giá trị xây dựng căn nhà ông C đang ở tại địa chỉ: số 68 đường S, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, tổng cộng 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng. Hai bên thỏa thuận tài sản chung trên thuộc sở hữu của bà H. Do đó, bà H được sở hữu sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Ông C có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng là tiền giá trị xây dựng căn nhà số 68 đường S, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 02 (Hai) năm, hạn chót thanh toán ngày 19/01/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về nợ chung: Không có

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 6.400.000 (Sáu triệu bốn mươi triệu) đồng do bà Phạm Thị Thúy H tự nguyện chịu và được căn trừ vào hai biên lai thu tiền tạm ứng án phí sau: Biên lai thu tiền số AA/2019/0029068 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng và biên lai thu tiền số AA/2019/0068849 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân

Bình, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Thúy H số tiền 6.400.000 (Sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng cũng theo 02 (Hai) biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường K, Quận Y;
(Theo GCNKH số 43, quyển số 01 ngày 23/4/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu